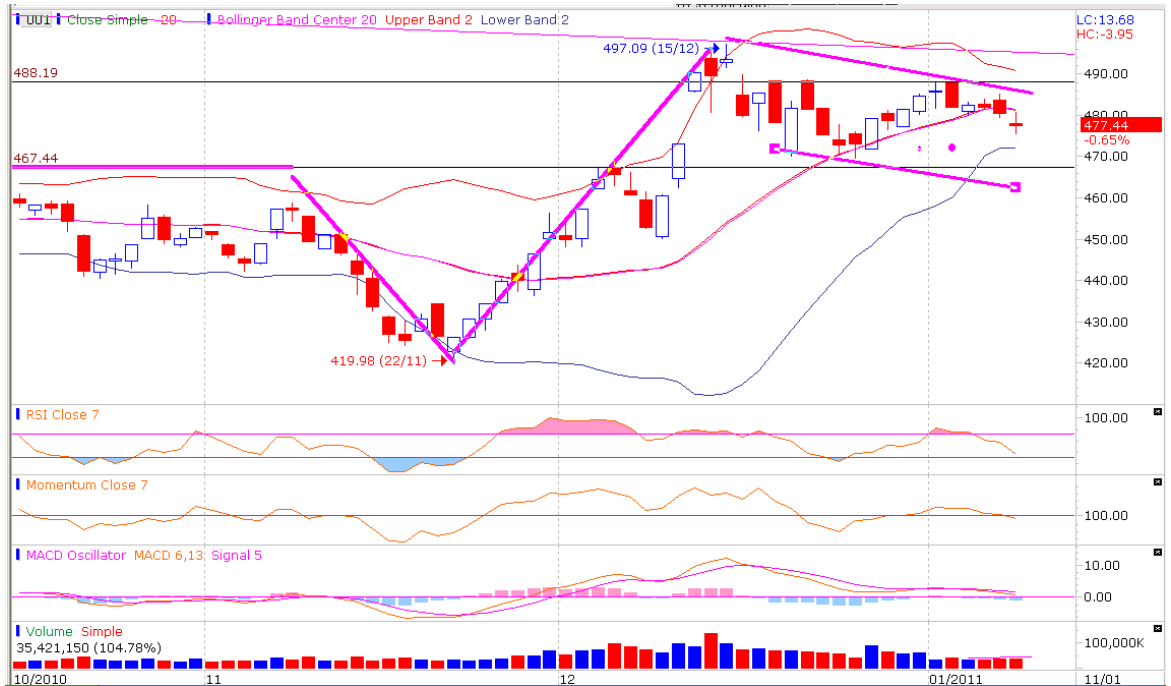


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Chưa thấy
dấu hiệu tích
cực



VN-Index vẫn chưa thoát khỏi tình trạng giao dịch âm ảm. Mở cửa phiên giao dịch hôm nay, VN-Index nhanh chóng mất 2,58 điểm còn 477,97 điểm, đồng thời thanh khoản chỉ đạt 603 ngàn đơn vị, trị giá 13,36 tỷ đồng. Bước sang đợt 2, diễn biến cũng không có nhiều cải thiện khi cả bên bán và bên mua đều tỏ ra khá dè dặt với thị trường. Mặc dù có lực đỡ nhờ mức tăng mạnh của các cổ phiếu BVH và MSN, VN-Index vẫn đóng cửa giảm 3,11 điểm (0,64%), tạm dừng tại 477,44 điểm. Tại thời điểm kết thúc phiên, toàn thị trường có 203 mã giảm giá, 28 mã đứng giá và 45 mã tăng giá.

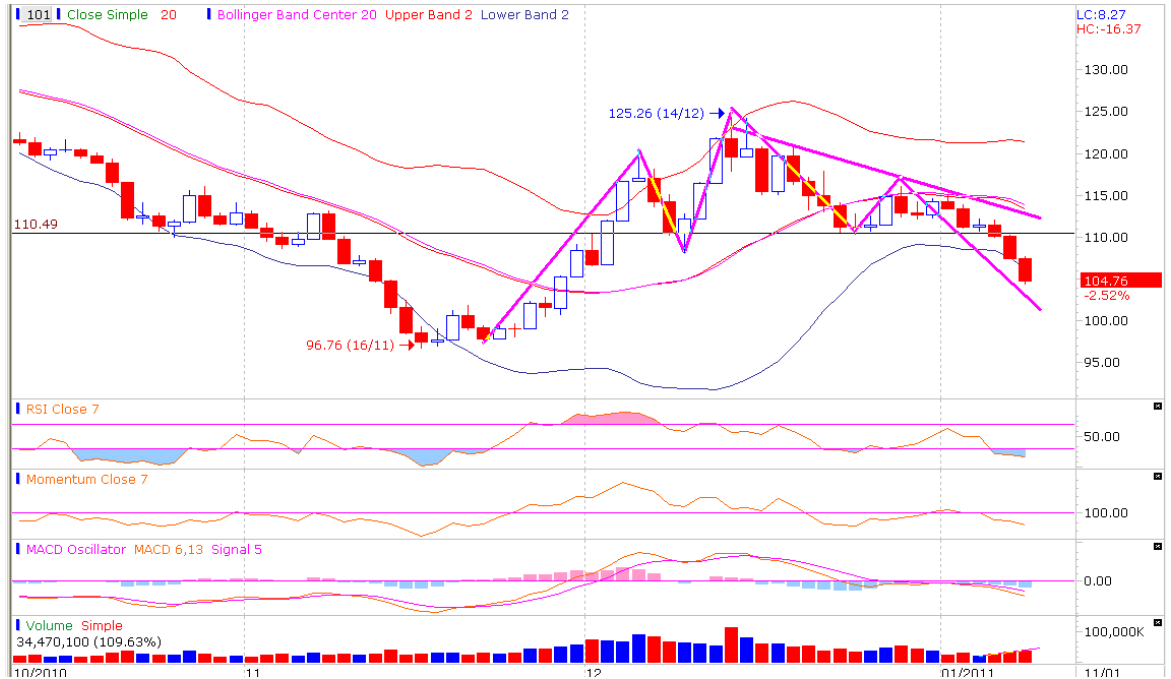
Thanh khoản có cải thiện so với phiên trước tuy nhiên vẫn ở mức thấp với 35,4 triệu đơn vị với trị giá 817,18 tỷ đồng được sang tay. Giao dịch thỏa thuận đạt 1,7 triệu đơn vị, tương đương với 61,4 tỷ đồng, chiếm 7,6% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường. SSI, STB tiếp tục là các mã được giao dịch nhiều nhất.

Khối ngoại phiên hôm nay tăng về khối lượng mua ròng nhưng lại giảm về giá trị mua ròng. Toàn phiên, họ mua vào 4,3 triệu đơn vị trị giá 148,4 tỷ đồng, đồng thời cũng bán ra hơn 1,8 triệu đơn vị trị giá 98,7 tỷ đồng, tương đương với 2,5 triệu đơn vị mua ròng trị giá gần 50 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua mạnh nhất là STB, VSH, IJC, CTG, VCB. Trong khi đó, VIC, SSI, STB là các cổ phiếu dẫn đầu về giá trị bán ròng.

Thị trường giảm khá mạnh phiên hôm nay. Tuy nhiên, vẫn đang diễn biến trong khu vực 470-490 như hình vẽ trên. Trong một vài phiên tới thị trường sẽ chạm vào ngưỡng hỗ trợ mạnh 470 và nếu thị trường không thể bật lên từ 470 thì thị trường có thể rơi tiếp xuống hỗ trợ tại 460. Hiện tại, chưa có tín hiệu để thị trường bật lên. Nhà đầu tư vẫn nên giảm bớt tỷ lệ cổ phiếu và tăng tỷ trọng tiền mặt để chờ tín hiệu thị trường tạo đáy: đà rơi giảm và khối lượng mua tăng lên.

HNX:

Chưa thấy
dấu hiệu tích
cực



HNX-Index giao dịch linh xình dưới tham chiếu trong phần lớn thời gian giao dịch và kết thúc phiên với 104,76 điểm, giảm 2,71 điểm, tương đương với 2,52% so với phiên trước. Đây là phen thứ 3 liên tiếp HNX-Index đóng cửa trong vùng giảm điểm với mức điểm đóng cửa xấp xỉ mức thấp nhất trong phiên.

Lực cầu bắt đáy bắt đầu xuất hiện khiến thanh khoản tiếp tục được cải thiện với 34,5 triệu đơn vị khối lượng trị giá 605,4 tỷ đồng được chuyển nhượng. Tại thời điểm kết thúc phiên, số cổ phiếu giảm giá chiếm áp đảo với 247 mã, trong khi đó chỉ có 74 mã đứng giá và 55 mã tăng giá. Các cổ phiếu có thanh khoản lớn nhất trên thị trường là KLS, VND, PVX, HBB, SHN.

Nhà đầu tư nước ngoài giảm lượng mua ròng trong phiên hôm nay. Họ mua vào 520,6 ngàn đơn vị trị giá 11,9 tỷ đồng và bán ra 518,7 ngàn đơn vị trị giá 10,3 tỷ đồng, tương đương với 1,6 tỷ đồng giá trị mua ròng.

Thị trường vẫn đang giảm mạnh như chúng tôi đã dự báo trong các bài phân tích trước. Mô hình vai-đầu vai vẫn đang diễn ra. Chưa thấy tín hiệu tích cực để mua vào. HNX-Index có sự hỗ trợ khá tốt tại 97 điểm. Tuy nhiên với lực cầu yếu như ở HNX thì không loại trừ khả năng thị trường có thể giảm xuống dưới 97 điểm. Khách hàng không nên bắt đáy cho đến khi có những tín hiệu tạo đáy tích cực hơn. .

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm PVN đều giảm giá trong phiên giao dịch hôm nay. Trong 31 cổ phiếu niêm yết, chỉ có cổ phiếu PVV tăng 0,7%, PCG và PXS đứng giá, 28 cổ phiếu còn lại đều giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 3,08 % và tổng khối lượng giao dịch đạt 8,5 triệu đơn vị. PVX dẫn đầu về khối lượng giao dịch với trên 2,6 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng. Ngoài ra, PXL và PVL cũng có thanh khoản khá lớn với trên 600 ngàn đơn vị khối lượng giao dịch.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 11/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	18,100	344,400	↓ -4.23	1.36	7.78	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	11,500	300	↔ 0.00	1.04	36.68	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	9,200	59,500	↓ -5.15	1.18	96.23	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	12,000	177,700	↓ -5.51	0.53	N/A	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23,200	296,100	↓ -6.07	1.53	1.85	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	13,600	126,200	↓ -2.16	1.17	5.62	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,400	241,800	↓ -3.88	1.07	25.71	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	12,800	263,900	↓ -3.03	1.10	9.96	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PMI	10,100	34,400	↓ -3.81	0.63	N/A	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	39,600	181,000	↓ -5.26	2.12	5.76	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	24,100	573,500	↓ -3.21	1.86	6.15	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	14,400	92,300	↓ -3.36	1.27	6.07	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,600	59,600	↓ -3.08	0.57	9.47	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,800	117,200	↓ -3.45	1.56	7.43	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	13,300	625,800	↓ -6.99	1.18	N/A	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,600	36,800	↓ -2.75	0.60	19.94	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,100	406,400	↓ -1.95	1.66	5.27	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,400	116,200	↑ 0.70	1.18	5.59	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	20,300	2,591,300	↓ -3.33	1.35	6.54	HNX
20	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	37,100	195,400	↓ -2.37	2.50	8.57	HSX
21	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,000	204,260	↓ -3.61	0.96	6.53	HSX
22	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36,000	64,970	↓ -0.28	3.22	5.32	HSX
23	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	11,400	244,200	↓ -5.00	0.48	12.61	HSX
24	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	51,000	192,650	↓ -0.97	3.86	14.60	HSX
25	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	23,800	114,810	↓ -1.24	2.22	48.51	HSX
26	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	9,800	229,040	↓ -2.00	0.83	38.51	HSX
27	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	13,900	79,160	↓ -4.14	1.34	6.28	HSX
28	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	9,300	606,120	↓ -4.12	0.84	N/A	HSX
29	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	11,800	66,500	↓ -3.28	1.00	9.13	HSX
30	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14,600	121,780	↔ 0.00	1.37	6.27	HSX
31	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,500	56,070	↓ -2.06	0.81	11.97	HSX
32	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11,800	26,000	↔ 0.00	1.05	26.44	UPCOM
33	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,000	1,100	↓ -1.96	0.51	N/A	UPCOM
34	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
35	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,000	7,700	↓ -3.61	0.72	N/A	UPCOM
36	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,800	3,400	↓ -1.45	0.68	N/A	UPCOM
37	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	8,400	-	↔ 0.00	0.84	N/A	UPCOM
38	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,500	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Năm 2010, Bộ Tài Chính Mỹ được trả khoản lãi khổng lồ: Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) cho biết, cơ quan này đã trả cho Bộ Tài chính 78.4 tỷ USD tiền lãi chứng khoán trong năm 2010. Năm nay FED thu được khoản lãi khổng lồ như vậy là do thể chế này đã thu được nhiều lãi hơn các năm trước từ danh mục đầu tư chứng khoán khổng lồ. Năm 2010, danh mục đầu tư chứng khoán đem lại cho ngân hàng trung ương Mỹ khoản lãi là 76,2 tỷ USD, so với mức 46,8 tỷ trong năm trước đó. Ngoài ra, lãi tăng nhiều trong năm 2010 là do FED mua trái phiếu với số lượng lớn và giá trị của trái phiếu cũng tăng hơn trước.

Màu đỏ bao trùm hầu hết các sàn chứng khoán Châu Âu và Châu Á khi nỗi lo sợ vỡ nợ lại Eurozone sau một thời gian lắng dịu bùng lên. Nỗi lo sợ công châu Âu nổi lên khi Đức, Pháp, và các quốc gia châu Âu khác gây áp lực lên Bồ Đào Nha để nước này nhận gói giải cứu nhằm giải quyết khủng hoảng nợ. Quy mô của gói giải cứu dành cho Bồ Đào Nha có thể từ 60-80 tỷ EUR. Theo nhận định của nhiều nhà kinh tế, rất có khả năng Bồ Đào Nha sẽ là quốc gia tiếp sau Ireland và Hy Lạp nhận gói giải cứu quốc tế trong lúc nước này đang cắt giảm nợ công và chi phí vay mượn.

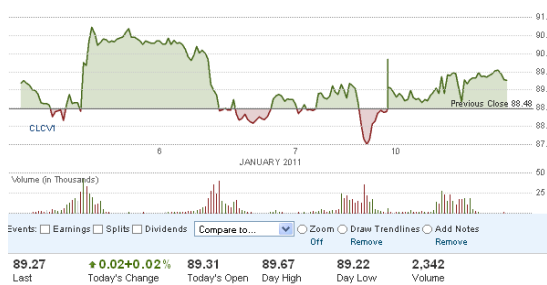
Tình hình trong nước: khi lãi suất huy động bằng tiền đồng đã ổn định quanh mức 14%/năm, nhiều ngân hàng đã bắt đầu tăng lãi suất huy động bằng đô la Mỹ, cao nhất nằm trong mức từ 5,1%-5,6%/năm. Nguyên nhân chủ yếu là để gia tăng thị phần huy động, nhất là thời điểm giáp tết, lượng kiều hối về nhiều nên ngân hàng điều chỉnh tăng lãi suất đô la Mỹ để thu hút nguồn vốn này. Ngoài ra, nhu cầu vay ngoại tệ của các doanh nghiệp tăng cũng thúc đẩy việc huy động đô la Mỹ.

Giá vàng trong nước hôm nay tiếp tục tăng, sáng nay giá vàng giao dịch quanh mức 35,70/35.78 (mua vào bán ra), tăng 40,000 đồng. Tỷ giá đô la trên thị trường tự do không thay đổi, ổn định quanh mức 21,070/21,110 (mua vào/bán ra).

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC

Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



Lo lắng khủng hoảng nợ từ khu vực Eurozone khiến giá vàng tiếp tục tăng.

Giá vàng tăng nhẹ: lo lắng về nợ công ở Châu Âu tiếp tục khiến giá vàng tăng nhẹ. Giá vàng giao ngay trên sàn COMEX vào 16:00 GMT+7 ở mức 1380.7\$/ounce, tăng 0.45%. Giá vàng kỳ hạn giao tháng 2 sao một đợt giảm nhẹ xuống 1376.2 trong phiên, đã tăng trở lại 0.41% và đóng cửa ở mức 1379,7 tuy nhiên vẫn giảm nhẹ so với ngày hôm qua

Giá dầu giữ vững ở mức 89\$/thùng: giá dầu hôm nay giảm sau khi các nhà chức trách cho biết đường ống dẫn dầu Alaska sẽ có thể tiếp tục hoạt động, những vẫn ổn định quanh mức 89\$/thùng. Giá dầu kỳ hạn trên sàn New York giao dịch ở mức 89.12USD/thùng (-0,13%). Giá dầu Brent ở mức 95.37\$/thùng

Hàn Quốc và Nhật Bản muốn khai thác đất hiếm ở Việt Nam: Việt Nam là một trong quốc gia có những mỏ đất hiếm tiềm năng với khoảng trên 17 triệu tấn. Chính phủ Hàn Quốc cho biết sẽ hợp tác với các công ty Việt Nam trong việc tìm kiếm và khai thác đất hiếm ở Việt Nam năm 2011. Hai tập đoàn lớn của Nhật Bản là Toyota Tsusho và Sojitz khẳng định họ cũng đang làm việc với Tập đoàn Công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam về khai thác đất hiếm

Công suất lọc dầu của Trung Quốc dự đoán sẽ tăng: Theo nguồn tin Bloomberg dẫn báo cáo của cơ quan năng lượng quốc gia Trung Quốc, nước tiêu thụ năng lượng lớn thứ 2 thế giới này, sẽ nâng công suất lọc dầu thêm 20% trong 5 năm tới để đáp ứng nhu cầu trong nước đang tăng nhanh. Sản lượng xăng, dầu diesel ..kỳ vọng sẽ đạt 310 triệu tấn trong 5 năm tới

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomim	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010
CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An	HSX	80	27/12/2010
CTCP Vinacaphe Biên Hòa	HSX	265.791	24/12/2010
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	22/12/2010
CTCP Cơ điện Thủ Đức	HSX	80.73	17/12/2010
CTCP Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân	HNX	53.20694	16/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	06/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng	HSX	176.998	04/01/2011
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	04/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	30/12/2010
CTCP Công nghệ Viễn thông VITECO	HNX	15.61244	30/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	HNX	350	30/12/2010
Công ty Cổ phần Liên Minh	HSX	100	27/12/2010
Công ty Cổ phần Phú Tài	HSX		23/12/2010
CTCP Gỗ MDF - Geruco - Quảng Trị	HNX	344.46	17/12/2010

Lịch niêm yết lần đầu

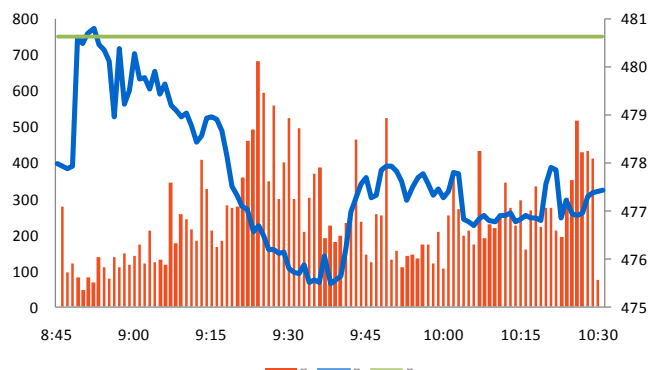
Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDG	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV	TVD	HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	26.00		11/01/2011
CTCP Vận tải Biển Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật và Ô tô Trường Long	HTL	HSX	80.00		10/01/2011
Xây dựng Đường bộ 26	D26	UPCOM	10.00		10/01/2011
CTCP Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí Việt Nam	PPS	HNX	150.00		07/01/2011
CTCP Dịch vụ Bến Thành	BSC	HNX	30.00		05/01/2011
CTCP vận tải biển Hải Âu	SSG	HNX	50.00		05/01/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

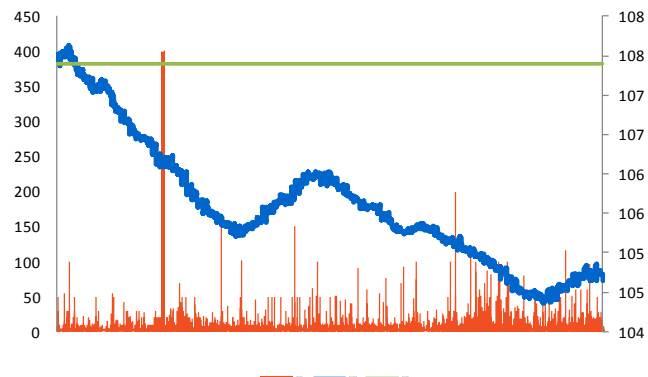
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	477.44 ↓	-3.11	-0.65%
KLGD (triệu ck)	35.42 ↑	1.62	4.78%
GTGD (tỷ đồng)	817.18 ↑	26.81	3.39%
Tổng cung (triệu ck)	63.19 ↑	1.40	2.26%
Tổng cầu (triệu ck)	59.19 ↑	0.29	0.49%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.30 ↓	-0.08	-1.77%
KL bán (triệu ck)	1.81 ↓	-0.63	-25.90%
Giá trị mua (tỷ đồng)	148.40 ↓	-7.20	-4.63%
Giá trị bán (tỷ đồng)	98.68 ↑	19.65	24.86%



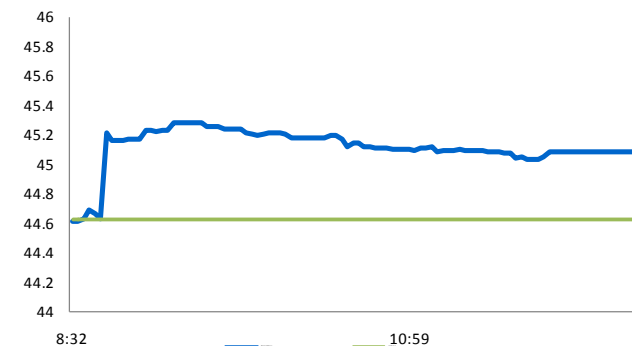
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	104.76 ↓	-2.71	-2.52%
KLGD (triệu ck)	34.42 ↑	3.12	9.97%
GTGD (tỷ đồng)	603.70 ↑	13.26	2.24%
Tổng cung (triệu ck)	45.82 ↓	-2.14	-4.46%
Tổng cầu (triệu ck)	47.57 ↑	2.32	5.12%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.52 ↓	-0.13	-20.25%
KL bán (triệu ck)	0.52 ↑	0.09	21.33%
Giá trị mua (tỷ đồng)	11.89 ↓	-1.93	-13.99%
Giá trị bán (tỷ đồng)	10.29 ↑	0.64	6.65%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	45.08 ↑	0.47	1.05%
KLGD (triệu ck)	0.10 ↓	-0.51	-83.30%
GTGD (tỷ đồng)	1.32 ↓	-5.24	-79.86%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	30,300	29,000	-4.29	98,122
STB	15,500	15,400	-0.65	45,217
VIC	96,500	96,500	0.00	34,063
FPT	62,500	62,500	0.00	34,036
ITC	22,600	21,500	-4.87	31,452

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VPL	51,000	53,500	2,500	4.90
EVE	41,400	43,400	2,000	4.83
TDW	8,300	8,700	400	4.82
RIC	14,800	15,400	600	4.05
MHC	7,600	7,900	300	3.95

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CMV	27,000	0	-27,000	-100.00
COM	36,800	0	-36,800	-100.00
NHW	16,500	0	-16,500	-100.00
RDP	14,200	0	-14,200	-100.00
SRF	27,500	0	-27,500	-100.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	27,364	VIC	28,288
HAG	22,658	FPT	20,110
PVD	9,238	HAG	18,010
BVH	6,242	SSI	6,311
CTG	6,067	DHG	4,928

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	21,500	20,100	-6.51	59,720
PVX	21,000	20,300	-3.33	52,871
KLS	14,900	14,200	-4.70	46,488
SHN	21,600	20,600	-4.63	41,519
VCG	23,100	22,400	-3.03	33,314

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
STC	10,000	10,700	700	7.00
BSC	12,900	13,800	900	6.98
KTT	11,500	12,300	800	6.96
MMC	18,900	20,200	1,300	6.88
SJC	23,400	25,000	1,600	6.84

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CSC	20,000	18,600	-1,400	-7.00
DLR	34,300	31,900	-2,400	-7.00
WCS	48,600	45,200	-3,400	-7.00
PVL	14,300	13,300	-1,000	-6.99
HGM	91,600	85,200	-6,400	-6.99

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	2,586	VND	2,881
VNF	1,529	PVS	2,841
NET	1,025	DBC	2,122
PVX	881	CVT	683
VCG	814	SHN	405

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MAX	27,800	26,000	-6.47	331
NT2	11,800	11,800	0.00	307
UDJ	10,800	10,600	-1.85	192
HU1	17,200	18,500	7.56	77
HIG	19,900	20,500	3.02	64

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DBM	26,900	29,000	2,100	7.81
HU1	17,200	18,500	1,300	7.56
TTG	5,100	5,400	300	5.88
PPP	10,400	11,000	600	5.77
SHP	5,700	5,900	200	3.51

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
LCC	5,000	4,500	-500	-10.00
NDC	7,000	6,300	-700	-10.00
BMJ	19,800	17,900	-1,900	-9.60
DNS	9,400	8,500	-900	-9.57
ND2	6,300	5,700	-600	-9.52

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339